**Trường THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**

**Tổ: Toán GV: Nguyễn Văn Đức**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tên bài dạy**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

**Thời gian thực hiện:** 1tiết - Tuần 8.

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Hệ thống các hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông. Hệ thống hoá các công thức định nghĩa các tỉ số lượng giác của một trong góc nhọn và quan hệ giữa các tỉ số lượng giác của hai góc phụ nhau.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung*: Đọc và tìm hiểu sgk về nội dung bài học, hợp tác, giao tiếp thảo luận nhóm hiệu quả, sử dụng ngôn ngữ toán học chính xác, sử dụng tốt công cụ vẽ hình, máy tính bỏ túi.

- *Năng lực chuyên biệt*: Giải các bài toán về hệ thức lượng trong tam giác vuông

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức, tập trung, tự giác, tích cực trong nhiệm vụ được phân công

- Hợp tác, giúp đỡ bạn cùng hoàn thành nhiệm vụ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Giác kế, thước cuộn, máy tính bỏ túi.

**2. Học sinh:** Xem trước bài, thực hiện các hướng dẫn của sgk.

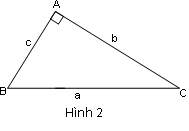
**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập trắc nghiệm.

**b) Nội dung:**

**Câu 1.** Cho tam giác ABC vuông tại A, cạnh huyền a, cạnh góc vuông là b và c, khi đó:



A) b = a.sinB; B) b = a.sinC ; C) b = a.cosB ; D) b = a.tanC

**Câu 2.** So sánh 5 với  ta có kết luận:

A) 5 <  B) 5 >  C) 5 =  D) 5  

**Câu 3.** Tam giác MPQ vuông tại P. Ta có:



A) sinM = ; B) sinM = ; C) sinM = ; D) sinM = 

**Câu 4.** Cho tam giác ABC vuông tại A, có AB = 6cm, = 300. độ dài cạnh BC là:



A) 6 cm. B) cm C) 10 cm. D) 12 cm.

**Câu 5.** Tam giác ABC vuông tại A **(hình 2),** đường cao AH chia cạnh huyền thành hai đoạn . BH = 3(cm) và HC = 9(cm). Độ dài cạnh góc vuông AB là:

h

b'

c'

c

b

a

H

C

B

A

A) 6(cm); B) 3(cm); C) (cm); D) (cm).

**c) Sản phẩm:**

Câu 1: A; Câu 2: B; Câu 3: B; Câu 4: D; Câu 5: A

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV chiếu nội dung câu hởi lên bảng

HS cả lớp theo dõi và tìm câu trả lời

Lần lượt các hs đứng tại chỗ trả lời

GV nhận xét, chốt kiến thức.

**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:**

**Bài toán:** Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH, AB = 6cm, AC = 8cm.

1. Tính độ dài các đoạn thẳng BC và AH.
2. Tính số đo góc B và góc C
3. Đường phân giác của góc A cắt cạnh BC tại E. Tính độ dài các đoạn thẳng BE, CE, AE.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của hs

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Kết quả sản phẩm học tập** |
| GV chiếu nội dung bài toán lên ti vi (màn chiếu), yêu cầu hs vẽ hình, viết gt,kl.  HS làm việc nhóm (hai bàn 1 nhóm) hoàn thành bài toán.  GV theo dõi, hỗ trợ khi hs gặp khó khăn:  Câu a: Tính BC dựa vào định lí nào?   * Tính AH dựa vào hệ thức nào trong tam giác vuông?   Câu b: SinB = ?  Câu c: Đường phân giác của một óc có tính chất gì ?   * Ta lập được hệ thức nào ? * Áp dụng tính chất của tỉ lệ thức tính BE ? * Tính CE = ? * Tính BH dựa vào hệ thức nào ? * Tính HE = ? * Tính AE dựa vào định lí Pytago trong tam giác vuông nào ?   Đại diện mỗi nhóm lần lượt lên bảng trình bày ba câu a, b,c  GV nhận xét, chốt kiến thức. | **Bài toán**    a) Tam giác ABC vuông tại A      Ta có:  b)  c)  AE là tia phân giác của góc A  \* Tính AE:  Tam giác HAE vuông tại H |

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

* Ôn bài chuẩn bị tiết sau kiểm tra giữa kì 1.